

UBND TỈNH VĨNH LONG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 946../STC-QLNS

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 07/7/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, Nghị quyết này chưa quy định phần phí trích để lại cho tổ chức thu phí.

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tại điểm c, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định như sau: "c) Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa quy định phần phí trích để lại cho tổ chức thu phí thì UBND cấp tỉnh thống nhất với thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để quyết định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu và phải báo cáo trình Hội đồng nhân dân tại phiên họp gần nhất".

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Sở Tài chính đề nghị quý cơ quan, đơn vị và địa phương có ý kiến đóng góp cho dự thảo Tờ trình, Nghị quyết để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (Đính kèm dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh).

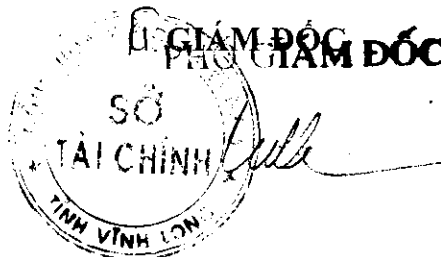
Nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh được Sở Tài chính đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://stc.vinhlong.gov.vn> (mục: văn bản pháp quy).

Thời gian các cơ quan, đơn vị và địa phương gửi ý kiến đóng góp dự thảo về Sở Tài chính **chậm nhất ngày 30/7/2018**. Quá thời hạn này xem như các cơ quan, đơn vị và địa phương thống nhất với dự thảo văn bản.

Rất mong được sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị và địa phương. / *phx*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban LĐ Sở;
- Phòng THPT (p/h);
- Lưu: VT, PC, QLNS.



Hồ Văn Cường

Số: /TTr-UBND

Vĩnh Long, ngày.....tháng.....năm 2018

Dư thảo

TỜ TRÌNH

**V/v Quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích
để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí
theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017
của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh trên cơ sở Luật phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn Luật. Tuy nhiên, Nghị quyết này chưa quy định phần phí trích để lại cho tổ chức thu phí.

Tại điểm c, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định như sau: "c) Trường hợp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chưa quy định phần phí trích để lại cho tổ chức thu phí thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất với thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để quyết định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu và phải báo cáo trình Hội đồng nhân dân tại phiên họp gần nhất".

Ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh có Tờ trình số 30/TTr-UBND trình Thường trực HĐND tỉnh quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 20/HĐND-TH ngày 28/3/2018 của HĐND tỉnh.

Để thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành (tại điểm c, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính), UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

Quy định phân phí được trích để lại cho tổ chức thu phí nhằm đảm bảo nguồn trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công đối với các khoản phí quy định tại Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp các sở quản lý chuyên ngành tiến hành xây dựng dự thảo văn bản trên cơ sở Đề án thu phí và các số liệu do đơn vị chủ trì xây dựng Đề án thu phí cung cấp. Đồng thời, tiến hành các bước theo quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình đến cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành như tiến hành đăng tải dự thảo văn bản trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, đóng góp ý kiến của các sở, ban ngành tỉnh và các địa phương. Cơ quan soạn thảo đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo văn bản trình UBND tỉnh xem xét thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục của dự thảo văn bản:

Dự thảo văn bản được xây dựng với hình thức nghị quyết và được kết cấu theo Điều, Khoản, Điểm.

2. Những nội dung cơ bản của dự thảo văn bản:

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét chấp thuận ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

2.1. Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: Để lại đơn vị thu phí 100%.

2.2. Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố: Nộp ngân sách nhà nước 100%.

2.3. Phí thư viện: Nộp ngân sách nhà nước 100%.

2.4. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết;

- Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.

- Phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết: Để lại đơn vị thu phí 25%; nộp NSNN 75%.

2.5. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung: Để lại đơn vị thu phí 90%, nộp NSNN 10%.

2.6. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.

2.7. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi:

- Phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi: Để lại đơn vị thu phí 90%; nộp NSNN 10%.

- Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt: Để lại đơn vị thu phí 75%; nộp NSNN 25%.

2.8. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: Nộp ngân sách nhà nước 100%.

2.9. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.

2.10. Phí đăng ký giao dịch đảm bảo và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết nghị./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBT;
- Lãnh đạo Văn phòng UBT;
- Lưu: VT.

Số:...../2018/NQ-HĐND

Vinh Long, ngày tháng năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Vinh Long

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG
KHÓA ..., KỶ HỌP THỨ....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày.... tháng.... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Vinh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm trên số phí thu được trích để lại cho tổ chức thu phí đối với 10 danh mục phí theo Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: Để lại đơn vị thu phí 100%.
2. Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố: Nộp ngân sách nhà nước 100%.
3. Phí thư viện: Nộp ngân sách nhà nước 100%.
4. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:
 - a) Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.
 - b) Phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết: Để lại đơn vị thu phí 25%; nộp NSNN 75%.
5. Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung: Để lại đơn vị thu phí 90%, nộp NSNN 10%.

6. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.

7. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi:

a) Phí thẩm định đề án, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi: Để lại đơn vị thu phí 90%; nộp NSNN 10%.

b) Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt: Để lại đơn vị thu phí 75%; nộp NSNN 25%.

8. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất: Nộp ngân sách nhà nước 100%.

9. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.

10. Phí đăng ký giao dịch đảm bảo và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất: Để lại đơn vị thu phí 85%; nộp NSNN 15%.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa....Kỳ họp thứthông qua ngày tháng năm 2018 và có hiệu lực từ ngày..../.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH